TOÀ ÁN NHÂN DÂN quận K **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 17/2024/DS-ST Ngày 26-9-2024 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN quận K, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Sinh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Bà Trần Thị Trúc Hoa.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố H.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2024/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Vn (sau đây viết tắt là Ngân hàng VIB); Trụ sở chính: Tầng 1, 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 11A Pasteur, phường N, Quận 1, Thành phố M;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Đức P, ông Lưu Ngọc Q, đều là cán bộ ngân hàng. (Theo Giấy ủy quyền 064922.24 ngày 03-4-2024, số 199549.24 ngày 23-9-2024). Ông Tiếp, ông Phúc, đều có mặt.

2. Bị đơn: anh Đỗ Quang T, chị Nguyễn Thị Thanh T, cùng địa chỉ: Tổ dân phố Lê Duẩn 2, phường Q, quận K, thành phố H. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày tháng năm 2024, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là Ông Nguyễn Đức P, ông Nguyễn Văn T thống nhất trình bày:

Ngân hàng TMCP Vn và vợ chồng anh Đỗ Quang T, chị Nguyễn Thị Thanh T cùng giao kết, thực hiện Hợp đồng tín dụng số 1273108.22 ngày 28-9-2022. Ngân hàng giải ngân cho vay 1.000.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ số 1273108 (1).22 ngày 28-9-2022; chuyển khoản vào số tài khoản của Công ty Cổ phần Thành An Hưng Yên để vợ chồng anh T, chị T mua xe ô tô biển kiểm soát 15K - 036.25 theo Hợp đồng mua bán xe số 40.2209.018-TG ngày 12-9-2022 giữa Công ty Cổ phần Thành An Hưng Yên với anh Đỗ Quang T, chị Nguyễn Thị Thanh T. Theo cam kết trong hợp đồng tín dụng, vợ chồng anh Thuận, chị Thủy phải thanh toán tiền gốc, lãi hàng tháng vào ngày 25 trong thời hạn 96 tháng, từ ngày 29-9-2022 đến ngày 28-9-2030; mức lãi suất tại thời điểm giải ngân là 10.2%/năm tính trong thời hạn 01 năm kể từ ngày giải ngân, sau đó lãi suất được điều chỉnh 3 tháng 1 lần. Lãi suất vay quá hạn: lãi trên dư nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Bên vay đã thanh toán tổng số tiền là: 167.420.762 đồng, trong đó: Nợ gốc 94.750.003 đồng; nợ lãi trong hạn: 72.547.942 đồng; nợ lãi quá hạn: 122.817 đồng. Bắt đầu vi phạm thanh toán gốc, lãi từ ngày 25-7-2023; chuyển nợ quá hạn từ ngày 16-11-2023 (mặc dù đã gia hạn và thông báo chuyển nợ quá hạn cho khách hàng). Ngân hàng cấp tài khoản thanh toán tự động theo yêu cầu của khách hàng và chị T cũng đăng ký số điện thoại, email để nhận tin thông báo từ ngân hàng. Hàng tháng vợ chồng chị T đều nhận được tin thông báo thanh toán của ngân hàng, nên bên vay biết việc không thanh toán cho ngân hàng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu khởi kiện: Vợ chồng anh Đỗ Quang T, chị Nguyễn Thị Thanh T phải thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số 1273108.22 ngày 28-9-2022, Khế ước nhận nợ số 1273108 (1).22 ngày 28-9-2022 tính đến thời điểm xét xử là 1.132.733.971 đồng; trong đó: Dư nợ gốc: 905.249.997 đồng, dư nợ lãi: 227.483.974 đồng. Tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chị Nguyễn Thị Thanh T phải thanh toán Ngân hàng VIB theo Hợp đồng thẻ tín dụng tài khoản thẻ số 000000000698134 phát hành ngày 05-10-2022 giữa Ngân hàng VIB với chị Nguyễn Thị Thanh T với tổng dư nợ chưa thanh toán tính đến ngày 20-8-2024 là 167.439.857 đồng; trong đó dư nợ gốc là 100.403.645 đồng; lãi là 37.098.500 đồng; phí là 29.937.712 đồng.

Bị đơn được triệu tập nhưng vắng mặt và không trình bày ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn

thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành quy định và không thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc anh Đỗ Quang T và chị Nguyễn Thị Thanh T phải thanh toán cho Ngân hàng VIB tổng số tiền nợ tính đến ngày xét xử là 1.132.733.971 đồng; trong đó: Dư nợ gốc: 905.249.997 đồng, dư nợ lãi: 227.483.974 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 1273108.22 ngày 28-9-2022, Khế ước nhận nợ số 1273108 (1).22 ngày 28-9-2022. Kể từ ngày 27 tháng 9 năm 2024 cho đến khi thi hành án xong, anh Đỗ Quang T, chị Nguyễn Thị Thanh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VIB về việc chị Nguyễn Thị Thanh T phải thanh toán cho Ngân hàng VIB theo Hợp đồng thẻ tín dụng tài khoản thẻ số 000000000698134 phát hành ngày 05-10-2022.

Về án phí: Bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân quận K thụ lý, giải quyết vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng VIB khởi kiện anh Đỗ Quang T, chị Nguyễn Thị Thanh T, cư trú tại quận K, thành phố H, bảo đảm quy định khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nhận định về trách nhiệm thanh toán:

[2.1] Ngân hàng VIB và vợ chồng anh Đỗ Quang T, chị Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện ký kết Hợp đồng tín dụng số 1273108.22 ngày 28-9-2022. Vợ chồng ông Đ, bà T nhận đầy đủ số tiền vay theo giấy nhận nợ; đã thực hiện một phần nghĩa vụ thanh toán theo đúng cam kết tại hợp đồng. Bởi vậy, hợp đồng tín dụng này phù hợp quy định Điều 398 của Bộ luật Dân sự, là hợp pháp, là căn cứ pháp lý để các bên trong hợp đồng tín dụng phải thực hiện trách nhiệm theo cam kết. Bên vay được cấp 1 tài khoản tại Ngân hàng VIB và đăng ký nhận tin nhắn thông báo số tiền thanh toán hàng tháng bằng số điện thoại, nên biết thời điểm chậm thanh toán do không chuyển tiền vào tài khoản thanh toán khoản nợ; đã được thông báo, làm việc về khoản nợ quá hạn. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, dẫn đến khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì phải trả lãi quá hạn được xác định bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, phù hợp thỏa thuận cam kết trong hợp đồng, phù hợp quy định các điều 9, 12, 13, 15, 16, 17, 18, 20, 21, 23, 27, 28 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30-12-2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

[2.2] Trên cơ sở trình bày của nguyên đơn, ý kiến không phản đối của bị đơn, phù hợp bản sao kê tài khoản, phù hợp bảng kê tính nợ gốc, lãi, phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Anh T, chị T được giải ngân theo Hợp đồng tín dụng số 1273108.22 ngày 28-9-2022 với số tiền vay 1.000.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ số 1273108 (1).22 ngày 28-9-2022; tổng cộng 167.420.762 đồng: Nợ gốc 94.750.003 đồng; nợ lãi trong hạn: 72.547.942 đồng; nợ lãi quá hạn: 122.817 đồng; bắt đầu vi phạm thanh toán gốc, lãi từ ngày 25-7-2023; chuyển nợ quá hạn từ ngày 16-11-2023; còn nợ đến ngày xét xử là 1.132.733.971 đồng**;** trong đó: Dư nợ gốc: 905.249.997 đồng, dư nợ lãi: 227.483.974 đồng. Căn cứ vào các điều 100, 103 của Luật các Tổ chức tín dụng; cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc: anh Đỗ Quang T, chị Nguyễn Thị Thanh T thanh toán cho Ngân hàng VIB tổng số tiền tính đến thời điểm xét xử là: 1.132.733.971 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 1273108.22 ngày 28-9-2022, Khế ước nhận nợ số 1273108 (1).22 ngày 28-9-2022.

[3] Nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện, nên cần đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VIB về việc chị Nguyễn Thị Thanh T phải thanh toán cho Ngân hàng VIB theo Hợp đồng thẻ tín dụng tài khoản thẻ số 000000000698134 phát hành ngày 05-10-2022.

[4] Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải nộp án phí sơ thẩm (tính làm tròn) là 45.982.000 đồng. Trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, 227, 228, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 100, 103 của Luật các Tổ chức tín dụng; các điều 9, 12, 13, 15, 16, 17, 18, 20, 21, 23, 27, 28 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước;

Căn cứ vào các điều 117, 398, 401 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các điều 7, 8, 10 và 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Vn.

Anh Đỗ Quang T, chị Nguyễn Thị Thanh T thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Vn tổng số tiền nợ tính đến ngày 26 tháng 9 năm 2024 theo

Hợp đồng tín dụng số 1273108.22 ngày 28 tháng 9 năm 2022, Khế ước nhận nợ số 1273108 (1).22 ngày 28 tháng 9 năm 2022 là 1.132.733.971 đồng; trong đó: Dư nợ gốc: 905.249.997 đồng, dư nợ lãi: 227.483.974 đồng. Kể từ ngày 27 tháng 9 năm 2024 cho đến khi thi hành án xong, anh Đỗ Quang T, chị Nguyễn Thị Thanh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 1273108.22 ngày 28 tháng 9 năm 2022, Khế ước nhận nợ số 1273108 (1).22 ngày 28 tháng 9 năm 2022. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi, lãi suất cho vay, thì lãi, lãi suất cho vay được xác định theo thỏa thuận của các bên và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi, lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi, lãi suất.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Vn về việc chị Nguyễn Thị Thanh T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Vn theo Hợp đồng thẻ tín dụng tài khoản thẻ số 000000000698134 phát hành ngày 05 tháng 10 năm 2022 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Vn với chị Nguyễn Thị Thanh T.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đỗ Quang T, chị Nguyễn Thị Thanh T phải nộp án phí là 45.982.000 đồng (bốn mươi lăm triệu, chín trăm tám mươi hai nghìn đồng). Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Vn số tiền tạm ứng án phí là 21.900.000 đồng (hai mươi mốt triệu, chín trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004819 ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố H.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. H;
- VKSND TP. H;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Sinh